

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Lê Hoàng N, sinh năm: 1990; tại GR, tỉnh Kiên Giang; Trú tại: ấp Thạnh V, xã Thạnh L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Lê Thị Th; Tiền án: Có một tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 03/2017/HSST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, chấp hành xong vào ngày 26/01/2019; Tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/11/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

2. Người bị hại:

2.1. Anh Phạm Quốc H, sinh năm: 1997; Trú tại: Khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2.2. Anh Phan Văn Đ, sinh năm: 1990; Trú tại: ấp Thới A, xã Thới T, huyện T, thành phố C (có mặt).

2.3. Nguyễn Chí T, sinh năm: 1982; Trú tại: ấp Vinh B, xã Ngọc T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2.4. Hồ Hoàng Th (tên khác T) sinh năm: 1988; Trú tại: ấp Vinh B, xã Ngọc T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Lê Chúc Ph; sinh năm: 1985; Trú tại: ấp Đường X, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.2. Anh Phạm Việt S; sinh năm: 1976; Trú tại: Khu phố 4, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3.3. Nguyễn Văn D, sinh năm: 2000; Trú tại: ấp Vinh B, xã Ngọc T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ, ngày 07/11/2019 Lê Hoàng N bị lực lượng Công an phòng chống ma túy huyện Giồng Riềng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại phòng trọ số 5, nhà trọ T thuộc khu phố 7, thị trấn G là nơi N thuê ở và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ 09 bịch nilon được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra Lê Hoàng N khai nhận vào tối ngày mùng 5 rạng ngày mùng 6/11/2019 N lấy trộm một xe gắn máy loại Wave Alpha, biển số 68G1-689.96 của anh Phạm Quốc H mang đến nhà Lê Chúc P (quá trình điều tra Phương không thừa nhận) cầm với giá 3.500.000 đồng, sau đó lấy 2.000.000 đồng mua 10 bịch ma túy của P về phòng trọ rủ Phan Minh L sử dụng hết 01 bịch, số còn lại chưa sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Hoàng N còn thừa nhận thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Giồng Riềng bán lấy tiền mua ma túy sử dụng như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2019 Năng điều khiển xe gắn máy biển số 65T1-5612 chở Danh Út Ch đi từ hướng thị trấn G về ấp Thạnh V, xã Thạnh L để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua ấp Ngã N, xã Ngọc Th thì C phát hiện chiếc xe nhãn hiệu Exciter biển số 68D1-514.99 của anh Phan Văn Đ đậu cập lộ, Ch canh chừng cho N dùng đoản bẻ khóa xong chạy về thị trấn nhờ Phạm Việt S dẫn ra thành phố Rạch Giá bán được 9.000.000 đồng, N cho S 1.000.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 27/10/2019 N đi xe ôm đến nhà trọ Huỳnh Ng thuộc ấp Vinh B, xã Ngọc Th định thuê phòng để sử dụng ma túy, khi đến N phát hiện xe máy hiệu Exciter biển số 68G1-034.68 của anh Nguyễn Chí T chủ nhà trọ đậu ở sân, N sử dụng đoản bẻ khóa lấy trộm xong chạy ra thị trấn tìm nơi tiêu thụ nhưng chưa bán được nên N mang xe vào bãi xe của bệnh viện đa khoa Giồng Riềng gửi. Sau khi nghe thông tin nhà anh T có camera an ninh nhìn thấy đối tượng trộm xe nên N gọi điện thoại cho anh T nói thấy xe của anh T để trong bãi xe bệnh viện Giồng Riềng, kêu anh T ra lấy về nhà đề nghị anh T cho N 1.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ, ngày 12/9/2019 N hẹn Hồ Hoàng Th cho xem gà mà Thạch bị mất trộm 02 con có đúng gà của Th không thì cho chuộc lại, sau khi xem gà Th mang đến đúng là gà Th bị mất nên Ng cho Th chuộc với giá 1.000.000 đồng. Th tiếp tục nhờ N tìm con gà còn lại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Th gọi điện hỏi N tìm được chưa thì N kêu Th chạy xe đến chỗ N đi tìm. Thh mượn xe hiệu Hon đa biển số 59V2-256.99 của anh Nguyễn Văn D chạy đến nhà N để chở N đi tìm gà, khi đi ngang qua nhà Th thì N kêu Th xuống xe để N chạy đi tìm gà một mình, Th đồng ý giao xe cho N và đưa thêm cho N 110.000 đồng đổ xăng. Sau khi nhận

được xe N nảy sinh ý định lấy chiếc xe bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. N điều khiển xe đến huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ gặp Đức Già (chưa xác định được lai lịch) lấy xe đổi ma túy với giá tương đương 3.000.000 đồng. Đến ngày 15/9/2019, N gọi điện cho Th nói đã cầm xe, khi nào có tiền sẽ chuộc lại. Th hẹn gặp N để nói chuyện thì N đồng ý, Th kêu D chạy xe Dream (không xác định biển số) đi rước N, trên đường đi do N điều khiển xe với tốc độ cao nên D không dám ngồi mà nhảy xuống xe, N chạy xe đến tiệm game bắn cá của Trương Quốc Th thuộc khu phố 3, thị trấn G chơi thua và bán chiếc xe với giá 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 699/KL-KTHS ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đã kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 09 (chín) bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6293 gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, stt 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

Về vật chứng:

- 01 bịch nylon kích thước 2,5 cm x 01 cm đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh – vàng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động, Imel 1:358372047806071; Imel2:358372048121074; 01 ống tiêm y tế 80ml, đã qua sử dụng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 nắp chai màu xanh được đục lỗ gắn ống hút màu trắng; 01 biển số xe 68D1-514.99 đã qua sử dụng; 01 biển số xe 68M1-272.91 đã qua sử dụng

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội “Trộm cắp tài sản” tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Năng từ 24 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo N từ 09 tháng đến 12 tháng tù .

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phan Văn Đ 20.280.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại; Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, hai biển số xe máy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Lê Hoàng Năng là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 07/11/2019 bị cáo bị Công an huyện Giồng Riềng bắt quả tang tàng trữ trong người 09 bịch ma túy đá, loại Methamphetamine với trọng lượng là 1,6293 gam. Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của anh Phạm Quốc H, anh Phan Văn Đ và của anh Nguyễn Chí T. Ngoài ra, bị cáo còn lợi dụng lòng tin của anh Hồ Hoàng Th cho mượn xe rồi đem đi tiệm cầm đồ lấy tiền để mua ma túy sử dụng.

Qua lời trình bày trên của bị cáo cho thấy đã phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Căn cứ vào kết luận giám định số: 699/KL-KTHS ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận; Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 09 (chín) bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,6293 gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, stt 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại các chứng thư thẩm định giá của Hội đồng định giá huyện Giồng Riềng thì 03 chiếc xe do bị cáo lấy trị giá là 50.030.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249, tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173; tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo cũng nhận thức được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, ai cố ý xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì bản chất lười lao động muốn có tiền mua ma túy để sử dụng cho nên bị cáo đã bất chấp, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản chiếm đoạt là xe gắn máy rồi đem đi tiêu thụ, có được tiền mua ma túy.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Mặt khác, còn xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự an toàn ở địa phương. Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cho nên cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần, tái phạm tội được quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình có khắc phục số tiền 5.160.000 đồng cho anh Hồ Hoàng Th. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn thể bị phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo N do không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại gồm anh Phạm Quốc H, anh Nguyễn Chí T, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét,

Đối với tài sản của anh Phan Văn Đ và anh Hồ Hoàng Th không thu hồi được tài sản: theo chứng thư thẩm định giá thì tài sản của anh Đ chiếc xe còn trị giá 20.280.000 đồng, xe của anh Hồ Hoàng Th trị giá 5.160.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh Đ và anh Th. Tuy nhiên, đối với số tiền bồi thường cho anh Th thì vào ngày 25/5/2020 gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho anh Th, anh Th không có yêu cầu gì thêm.

Còn chiếc xe Dream (không xác định được đặc điểm và nguồn gốc) mà Năng đã chiếm đoạt vào ngày 15/9/2019 Cơ quan điều tra sẽ làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh – vàng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động, Imel 1:358372047806071; Imel 2:358372048121074 bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon kích thước 2,5 cm x 01 cm đã qua sử dụng; 01 ống tiêm y tế 80ml, đã qua sử dụng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 nắp chai màu xanh được đục lỗ gắn ống hút màu trắng; 01 biển số xe 68D1 - 514.99 đã qua sử dụng; 01 biển số xe 68M1-272.91 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định được xác định là chất ma túy loại (Methamphetamine) có khối lượng 1,5722 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 20.280.000 đồng x 5% = 1.014.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt chung của ba tội bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/11/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn thể bị phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo N do không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 01 Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phan Văn Đ 20.280.000 (hai mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh – vàng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động, Imel 1:358372047806071; Imel 2:358372048121074 bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bịch nylon kích thước 2,5 cm x 01 cm đã qua sử dụng; 01 ống tiêm y tế 80ml, đã qua sử dụng; 01 bật lửa đã qua sử dụng; Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai màu xanh được đục lỗ gắn ống hút màu trắng; 01 biển số xe 68D1-514.99 đã qua sử dụng; 01 biển số xe 68M1-272.91 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi giám định được xác định là chất ma túy loại (Methamphetamine) có khối lượng 1,5722 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Hoàng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là: 1.014.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày những người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (26/5/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa